

Bản án số: 74/2017/HS-ST
Ngày 03-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Hồng
Ông Trần Văn Hồ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan-Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bình Phú thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN DUY T, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 332, Ấp P, xã B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Phòng số 8, nhà trọ T, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; Có vợ là Huỳnh Thị Thu H; Có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: Tại Quyết định số 27/QĐ-XPHC ngày 18/4/2017 của công an xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2017 cho đến nay (bị cáo có mặt tại tòa);

2. HUỖNH THỊ THU H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Số 336D, khu phố 4, phường X, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1962 và bà Danh Thị H, sinh năm 1966; Có chồng là Nguyễn Duy T; Có 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/5/2017, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre phối hợp với Công an xã Bình Phú tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ T ở ấp B, xã BP, thành phố BT thì phát hiện Phan Khắc N (tên thường gọi: Vĩnh; SN: 1979) đang đứng trước cửa phòng số 8, nhà trọ

Thái Sơn có hành vi tàng trữ trái phép 02 tép ma túy. N khai nhận đây là 02 tép ma túy N vừa mua của Nguyễn Duy T và Huỳnh Thị Thu H trong phòng số 8 với giá 200.000 đồng. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phòng số 8 do Nguyễn Duy T và Huỳnh Thị Thu H thuê để ở và kiểm tra người của H thì phát hiện Huỳnh Thị Thu H đang cất giấu trái phép chất ma túy trong người để bán lại cho người khác nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu của Phan Khắc N:

- Thu trong túi áo phía trước bên trái của N đang mặc: 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng được hàn kín hai đầu bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy được quấn chung lại bằng băng keo màu đen (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 1, có chữ ký và ghi tên Nguyễn Duy T, Huỳnh Thị Thu H, Phan Khắc N, Nguyễn Thị Trúc M, Trần Ngọc T, Nguyễn Minh T và dấu tròn màu đỏ của Công an xã Bình Phú, thành phố Bến Tre).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng, số Imei 1: 353701072076389, số Imei 2: 353701072076397.

Thu của Huỳnh Thị Thu H:

- Thu trong quần lót của H đang mặc: 03 gói nylon được hàn kín:

- + Gói thứ nhất có 06 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu gồm: 04 đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng và 02 đoạn ống nhựa màu tím, sọc trắng; bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy.

- + Gói thứ hai có 06 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu gồm: 03 đoạn ống nhựa màu vàng, sọc trắng, 02 đoạn ống nhựa màu tím, sọc trắng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy.

- + Gói thứ ba có 06 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu gồm: 03 đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng, 02 đoạn ống nhựa màu vàng, sọc trắng và 01 đoạn ống nhựa màu tím, sọc trắng, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy.

Cả 03 gói nylon nêu trên sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 2, có chữ ký và ghi tên Nguyễn Duy T, Huỳnh Thị Thu H, Phan Khắc N, Nguyễn Thị Trúc M, Trần Ngọc T, Nguyễn Minh T và dấu tròn màu đỏ của Công an xã Bình Phú, thành phố Bến Tre.

- Thu trong túi quần phía trước bên trái của H số tiền 10.900.000 đồng và túi quần phía sau bên phải số tiền 1.620.000 đồng.

Thu của Nguyễn Duy T:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng, số Imei 1: 863475035050285, số Imei 2: 863475035090687.

- 01 (một) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng.

- 01 (một) kéo kim loại có cán màu đen.

- 30 đoạn ống nhựa (loại ống hút).

Qua làm việc, Nguyễn Duy T và Huỳnh Thị Thu H khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 16/5/2017, T đến khu vực gần cầu Rạch Miễu thuộc thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang mua của một người tên A (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) 800.000 đồng

ma túy loại heroine rồi đem về phòng số 8, nhà trọ T nơi T và H thuê ở phân ra thành nhiều tép nhỏ và cất giấu. Sau đó, Nguyễn Duy T đã bán cho Nguyễn Kiều D (tên tH gọi: D C; SN: 1984, ĐKTT: Số 349A1, khu phố 3, phường Z, thành phố BT) 02 lần/04 tép thu được 400.000 đồng:

- Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 16/5/2017, tại phòng số 8, nhà trọ TS, T bán cho Duy 02 tép Heroine thu được 200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 17/5/2017, tại phòng số 8, nhà trọ TS, T bán cho Duy 02 tép Heroine thu được 200.000 đồng.

Còn lại 21 tép đến khoảng 07 giờ ngày 18/5/2017, T đưa cho H cất giữ để bán lại cho người khác. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Phan Khắc N điện thoại cho T hỏi mua 100.000 đồng ma túy loại heroine nhưng lúc này H đang cầm điện thoại nên nghe máy và nói cho T biết thì T đồng ý và kêu N đến nhà trọ của T sẽ bán ma túy cho N. Thỏa thuận với N xong, T kêu H đưa lại 21 tép ma túy, T lấy ra 01 tép đưa cho H và dặn khi nào N đến thì giao cho N và lấy 100.000 đồng thì H đồng ý rồi cất giữ tép ma túy, còn lại 20 tép ma túy T cũng đưa lại cho H cất giấu. Khoảng 30 phút sau thì N đến và H đã bán cho N 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng, số tiền này H cất giữ.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N nhắn tin vào điện thoại di động của T hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại heroine thì T cũng đồng ý. Lúc này, T kêu H đưa 20 tép ma túy rồi lấy ra 02 tép quần chung lại bằng băng keo đen rồi để xuống nền gạch và dặn H khi nào N tới thì bán cho N và lấy 200.000 đồng thì H “ừ”, còn lại 18 tép ma túy T tiếp tục đưa cho H cất giấu. Được một lúc, N đến, H chỉ 02 tép ma túy cho N lấy và N đưa H 200.000 đồng rồi H bỏ tiền vào túi quần của H đang mặc. Khi N vừa ra khỏi cửa phòng số 8 thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy như trên.

Theo Kết luận giám định số 1751/C54B ngày 19/5/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Gói ký hiệu 1: Chất màu trắng đựng trong 02 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng hàn kín được quần chung lại bằng băng keo màu đen được niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng là: 0,0461gam, có Heroine.

+ Gói ký hiệu 2: chất màu trắng đựng trong 03 gói nylon ký hiệu M2/1, M2/2, M2/3 được niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng: 0,5106 gam, có Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, NĐ 82/2013/NĐ – CP ngày 19 tháng 07 năm 2013 của Chính Phủ.

Tại bản Cáo trạng số 72/KSĐT-MT ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T và Huỳnh Thị Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm o, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53 và Điều 33 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 47, Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thu H từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo T nộp số tiền 400.000 đồng do thu lợi bất chính. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong vụ số 1751/2 ngày 19/5/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.HCM có chữ ký và ghi tên Trần Thị Thanh T và Bùi Thúy H, 01(một) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) kéo kim loại có cán màu đen, 30 đoạn ống nhựa (loại ống hút). Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng, số Imei 1: 863475035050285, số Imei 2: 863475035090687.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000 đồng do bị cáo H thu lợi bất chính. Trả lại cho bị cáo H số tiền 12.220.000 đồng.

Tại phiên tòa, các cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người làm chứng không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ ngày 16/5/2017 đến ngày 18/5/2017, tại phòng số 8, nhà trọ TS ở ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Duy T và Huỳnh Thị Thu H đã có hành vi câu kết với nhau nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Kiều Duy và Phan Khắc N. Trong đó, Nguyễn Duy T trực tiếp bán cho Nguyễn Kiều D 02 lần/04 tép ma túy loại heroine thu được 400.000 đồng và đưa cho Huỳnh Thị Thu H bán cho Phan Khắc N 02 lần/03 tép ma túy loại heroine thu được 300.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 18/5/2017, T đưa cho H cất giữ trái phép 0,5106 gam ma túy loại heroine để tiếp tục bán cho những người khác thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Lời khai này phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 18/5/2017, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả giám định của cơ quan Kỹ thuật hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Bị cáo T và bị cáo H là người có đủ năng lực nhận biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, các bị cáo đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện để thu lợi bất chính nhằm phục vụ cho việc tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, đã xâm phạm đến các quy định về phòng, chống và kiểm soát chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T và Huỳnh Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo T là người chủ mưu vừa là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo có nhân thân xấu từng bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không ăn năn hối cải mà lại còn vi phạm với tính chất, mức độ nghiêm trọng hơn. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, và tự thú đối với hành vi mua bán trước đó không bị bắt quả tang, có ông ngoại là liệt sỹ nên có chiều cố giảm nhẹ mức án đối với bị cáo.

Đối với bị cáo H giữ vai trò là người thực hành trong vụ án. Khi bị cáo T giao ma túy cho bị cáo thì bị cáo cất giữ và hai lần bán cho đối tượng nghiện và thu tiền nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đang nuôi con còn nhỏ nên có chiều cố giảm nhẹ mức án đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 12.520.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo H, trong đó có 300.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo; Bị cáo T đã bán 02 lần 04 tép ma túy cho những đối tượng nghiện để thu lợi bất chính 400.000 đồng nên cần buộc bị cáo nộp để sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 phòng bì được niêm phong vụ số 1751/2 ngày 19/5/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.HCM có chữ ký và ghi tên Trần Thị Thanh T và Bùi Thúy Hchứa thành phần Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng, 01 kéo kim loại có cán màu đen, 30 đoạn ống hút nhựa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng, số Imei 1: 863475035050285, số Imei 2: 863475035090687 là điện thoại của bị cáo T sử dụng là phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng, số Imei 1: 353701072076389, số Imei 2: 353701072076397 là tài sản của Phan Khắc N, không sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Đối với đối tượng A do không xác định được rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau. Đối với Phan Khắc N có hành vi tàng trữ trái phép 02 tép ma túy loại heroine nhưng chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T và bị cáo H phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T và Huỳnh Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Duy T 07 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2017.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Thị Thu H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về phần xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho Phan Khắc N: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng, số Imei 1: 353701072076389, số Imei 2: 353701072076397.

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy T nộp 400.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng, số Imei 1: 863475035050285, số Imei 2: 863475035090687.

+ 300.000 đồng của bị cáo H.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 1751/2 ngày 19/5/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.HCM có chữ ký và ghi tên Trần Thị Thanh T và Bùi Thúy H chứa 0,4926 gam Heroine còn lại sau giám định.

+ 01 (một) kéo kim loại có cán màu đen.

+ 30 (ba mươi) đoạn ống nhựa (loại ống hút).

+ 01(một) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị Thu H 12.220.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2017, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 23, 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo Nguyễn Duy T và Huỳnh Thị Thu H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Trung tâm TGPLNN tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Bình Phú, thành phố Bến Tre(1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Xuân Triều